

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDSDS ngày 19/4/2024 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Quyết định về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 06/6/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch hành động Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT; hoàn thành các mục tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số ngày càng toàn diện.

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể đến các cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hoá và đơn giản hoá TTHC.

- Đảm bảo đồng bộ với việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh về đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Duy trì việc công khai hàng tháng kết quả từng tiêu chí của từng cơ quan, đơn vị và đề xuất giải pháp đối với việc thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Kết quả đồng gửi Công an tỉnh tổng hợp, triển khai cùng Đề án 06 hàng tháng theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Kết quả định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (*theo Báo cáo Chuyển đổi số hàng quý, năm*); đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép cùng Báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính (*do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì*); Báo cáo định kỳ Đề án 06 (*do Công an tỉnh chủ trì*).

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện DVCTT; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật; an ninh, an toàn thông tin để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi thẩm quyền; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc; chủ động đề xuất các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông lồng ghép tiến độ, chất lượng kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị đối với từng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử vào kỳ họp Đề án 06 hàng tháng; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, cân đối, tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này đúng theo quy định hiện hành.

5. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố

a) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Tập trung nguồn lực triển khai các DVCTT phục vụ người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, đẩy mạnh sử dụng DVCTT thuộc phạm vi quản lý, giải quyết của cơ quan, địa phương mình. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT.

b) Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các DVCTT, thực hiện trực tuyến từ xa.

c) Tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt chỉ tiêu được giao thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính (do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì), báo cáo định kỳ Đề án 06 (do Công an tỉnh chủ trì), báo cáo định kỳ về Chuyển đổi số (do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì), để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

d) UBND các huyện, thành phố căn cứ nguồn lực thực tế tại địa phương để chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý thực hiện đạt chỉ tiêu Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh.

7. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh tăng cường thời lượng tuyên truyền; đăng tải tin, bài viết; phát các chương trình, nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng hiệu quả các DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, hệ thống của Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công đáp ứng yêu cầu thực tế.

Trên đây là Kế hoạch hành động Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; (báo cáo)
- Bộ Thông tin và Truyền thông; (báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

Hoàng Việt Phương

Phụ lục**CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
1	Tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%	- Thực hiện rà soát và lựa chọn các thủ tục hành chính đủ điều kiện trong phạm vi quản lý của Sở, ngành tại địa phương đảm bảo triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị liên quan	Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Phần đầu tỷ lệ DVCTT toàn trình và một phần phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 85%	- Tích hợp, cung cấp DVCTT toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 23/12/2023 của UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
3	Tỷ lệ các giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử đạt 100%	Rà soát quy trình điện tử đảm bảo việc triển khai thực hiện DVCTT thông suốt, hiệu quả	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 23/12/2023 của UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 40%	<p>Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng</p> <p>Chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Đài Phát thanh- Truyền hình và Báo Tuyên Quang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan</p>	Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDs ngày 19/4/2024 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số	Thường xuyên

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50%.	<p>- Rà soát quy trình điện tử đảm bảo việc triển khai thực hiện DVCTT thông suốt, hiệu quả.</p> <p>- Đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để hỗ trợ triển khai dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm cá nhân, tổ chức không phải hiện diện tại cơ quan nhà nước nếu pháp luật không quy định</p>	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Chuẩn hóa dữ liệu TTHC, đảm bảo dữ liệu TTHC được đồng bộ, thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị liên quan	Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
7	Tỷ lệ các DVCTT toàn trình và DVCTT một phần có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến) được triển khai thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 90%	<p>- Tiếp tục hoàn thiện cấu hình tài khoản thụ hưởng, cài đặt phí, lệ phí cho các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.</p>	<p>Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan</p>	<p>Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh;</p>	<p>Thường xuyên</p>
8	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%	<p>- Đẩy mạnh thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC.</p>				

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
9	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%. - Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. 	<p>Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia trực tiếp vào quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC các kiến thức, kỹ năng số;... để thực hiện thao tác trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị liên quan</p>	<p>Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%. 	<p>Rà soát, đảm bảo trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>		

STT	Nội dung chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ giao chỉ tiêu	Thời gian thực hiện	
10	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền: - Cấp tỉnh: đạt 90%. - Cấp huyện: đạt 80%. - Cấp xã: đạt 75%	- Rà soát lại khối lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực (thuộc thẩm quyền) có nhu cầu số hóa. - Thực hiện số hoá trên Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, CSDL số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;	Năm 2024
		- Đưa vào sử dụng Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, CSDL số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan			
11	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị liên quan	Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	Năm 2024	